

Số: 32/2026/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét Tờ trình số 2952/TTr-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 355/BC-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tiêu chí thành lập Đội dân phòng, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Lực lượng dân phòng; các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng

1. Tiêu chí thành lập Đội dân phòng

Mỗi thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập một Đội dân phòng.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng

a) Thôn, xóm, tổ dân phố có dưới 150 hộ gia đình: có từ 03 đến 05 thành viên, gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và Đội viên.

b) Thôn, xóm, tổ dân phố có từ 150 hộ gia đình trở lên: có từ 05 đến 10 thành viên, gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và Đội viên.

Điều 4. Một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ lực lượng dân phòng

1. Thành viên Đội dân phòng không tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng tiền bồi dưỡng theo vụ việc như sau:

a) Thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới 02 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng tối thiểu bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng/người/vụ việc.

b) Thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng tối thiểu bằng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng/người/vụ việc.

c) Thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhiều ngày thì cứ 04 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng tối thiểu bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng/người/vụ việc.

d) Tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau được tính gấp hai lần theo cách tính mức hưởng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

Cách tính ngày lương tối thiểu vùng: Ngày lương tối thiểu vùng được xác định bằng mức lương tối thiểu vùng theo tháng áp dụng đối với người lao động làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do Chính phủ quy định tại thời điểm tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chia cho 26 ngày.

2. Các nội dung chi, mức chi khác hỗ trợ cho lực lượng dân phòng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng mức hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ thực hiện nội dung, mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới về tiêu chí thành lập thôn, xóm, tổ dân phố, Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu chí thành lập Đội dân phòng, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng khác với quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này, phù hợp với quy mô thôn, xóm, tổ dân phố theo quy định mới và báo cáo kết quả thực

hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Thăng An